

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 20 tháng 7 năm 2021
(Về: *Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm và ông Lương Quang Toán

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Yến – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2021, về việc “Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn BC, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Cao Thị H trình bày:

Qua sự giới thiệu của bà Hoàng Thị Kim C ở cùng thôn, ngày 18/9/2019 bà có cho bà Hoàng Thị H, địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn NH, huyện NH, tỉnh TQ vay số tiền là 70.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, có chữ ký của người vay tiền là bà Hoàng Thị H; người làm chứng là bà Hoàng Thị Kim C. Hai bên thỏa thuận vay trong thời hạn 03 ngày, thời hạn trả nợ là ngày 21/9/2019, không thỏa thuận về lãi suất.

Đến hạn như đã nêu trên bà H chưa trả nợ cho bà, bà có đòi bà H nhiều lần; đến ngày 17/02/2020 bà H có viết giấy khất nợ và hạn đến tháng 4/2020 sẽ trả nợ cho bà, nhưng cho đến nay bà H vẫn chưa thanh toán tiền cho bà.

Bà H khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi tạm tính từ tháng 5/2020 đến hết tháng 12/2020 là 08 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 4.648.000 đồng. Tổng cộng bà yêu cầu bà H trả số tiền cả gốc và lãi là 74.648.000 đồng. Còn số tiền lãi phát sinh đến khi xét xử tại phiên tòa bà sẽ yêu cầu khi xét xử.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Cao Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên và đề nghị tiếp số tiền lãi phát sinh từ 01/2021 đến hết tháng 6/2021 là 06 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 3.486.000 đồng.

Tổng số tiền lãi và gốc bà yêu cầu bà H phải trả là 78.134.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Ngày 18/9/2019 bà có vay của bà Cao Thị H, địa chỉ: Thôn BC, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ số tiền là 70.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy vay tiền, có chữ ký người vay tiền là bà Hoàng Thị H; người làm chứng là bà Hoàng Thị Kim C. Hai bên thỏa thuận vay trong thời hạn 03 ngày, thời hạn trả nợ là ngày 21/9/2019, không thỏa thuận về lãi suất.

Đến hạn như đã nêu trên do khó khăn nên bà vẫn chưa trả nợ được cho bà H; đến ngày 17/02/2020 bà có viết giấy khất nợ và hạn đến tháng 4/2020 sẽ trả nợ cho bà H, nhưng cho đến nay bà vẫn chưa thanh toán cho bà H được. Bà xác định chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền và giấy khất nợ là của bà, việc bà vay tiền bà H là đúng thực tế.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 4.648.000 đồng, tổng cộng là 74.648.000 đồng bà không nhất trí. Bà chỉ nhất trí trả số tiền nợ gốc là 70.000.000, còn số tiền lãi bà không nhất trí trả vì khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiểm tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ

thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ: Các Điều 26, 143, 144, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị H, buộc bà Hoàng Thị H có trách nhiệm thanh toán cho bà Cao Thị H số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, và số tiền lãi là 8.134.000 đồng, tổng cộng là 78.134.000 đồng.

+ Về án phí: Buộc bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: giấy vay nợ đề ngày 18/9/2019 (bản gốc); giấy hẹn trả tiền đề ngày 17/02/2020 (bản gốc); chứng minh nhân dân của các đương sự (bản phô tô).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; bị đơn; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành lấy lời khai của bà Hoàng Thị Kim C.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng các đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Cao Thị Hoạt có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị H có trách nhiệm trả khoản tiền vay với số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi suất, vì vậy xác định đây là vụ án “*Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn là bà Hoàng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn bà Hoàng Thị H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, vắng mặt lần thứ hai; bà Cao Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xem xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Căn cứ lời khai của các đương sự; lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có cơ sở xác định: Ngày 18/9/2019 bà Hoàng Thị H có vay của bà Cao Thị H số tiền là 70.000.000 đồng là đúng thực tế. Giấy vay tiền đề ngày 18/9/2019 được hai bên thừa nhận là tự nguyện ký kết, phù hợp về nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị H thừa nhận việc vay của bà H số tiền gốc là 70.000.000 đồng, bà vẫn nhất trí trả số tiền nợ gốc này cho bà H nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn bà chưa trả được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2]. Về tiền lãi suất: Bà H yêu cầu và H trả số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ tháng 05/2020 đến hết tháng 06/2021 (14 tháng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng = 8.134.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà H không nhất trí trả khoản tiền lãi vì cho rằng khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. HĐXX xét thấy, tuy các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng do bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà Hoạt yêu cầu thêm khoản tiền lãi là có căn cứ. Việc xác định số tiền lãi căn cứ theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể:

Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Điều 468. Lãi suất

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Dẫn chiếu theo các Điều luật nêu trên HĐXX thấy rằng, do bà Ho và bà H không thỏa thuận về lãi suất nên mức lãi suất không vượt quá 10%/năm; bà H yêu cầu tính lãi suất theo mức 0,83%/tháng là phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự nêu trên, tại giấy khất nợ ngày 17/02/2020 bà H hẹn đến tháng 4/2020 sẽ trả tiền nhưng sau đó không trả, bà H tính lãi từ tháng 05/2020 đến hết tháng 6/2021 (14 tháng) là phù hợp, có căn cứ, do đó số tiền lãi sẽ được tính là: 14 tháng x 0,83%/tháng x 70.000.000 đồng = 8.134.000 đồng.

Vì vậy, cần buộc bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị H số tiền gốc là 70.000.000 đồng và số tiền lãi là 8.134.000 đồng, tổng cộng là 78.134.000đ (*Bảy mươi tám triệu một trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bà Hoàng Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bà Cao Thị H không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa bà Cao Thị H và bà Hoàng Thị H.

Buộc bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Cao Thị H tổng số tiền là 78.134.000đ (*Bảy mươi tám triệu một trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

Khoản tiền phải thanh toán, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.906.700đ (*Ba triệu chín trăm linh sáu nghìn bảy trăm đồng*).

Bà Cao Thị H không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nhâm Hoàng Văn Lang

Triệu Ngọc Thức

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND huyện Na Hang;
- UBND xã Thanh Tương;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thức